

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 34 diễn ra tại Bangkok vào tháng 6/2019 đã thông qua Quan điếm ASEAN và vấn đề Đông-Thái Bình Dương (AOIP). Bài viết này xem xét nội dung của AOIP và phân tích ý nghĩa của nó đối với ASEAN và các nước thành viên.



Tổng quan

-Hội nghị cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 34 diễn ra vào ngày 23/6/2019 đã thông qua văn kiện “Quan điếm ASEAN và vấn đề Đông-Thái Bình Dương” (AOIP), trong đó đưa ra cam “vấn đề Đông-Thái Bình Dương” vào tài liệu thuật ngữ chính thức của ASEAN.

-Sẽ thay đổi danh pháp này phù hợp và gắn liền với nguyên tắc lấy ASEAN làm trung tâm thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn đầu, dựa trên đối thoại và hợp tác, và nhằm mục tiêu xây dựng trật tự khu vực cởi mở và bao trùm.

-AOIP nhận mạnh sẽ hợp tác chú trọng vào kinh tế trong khi tránh xa sự cạnh tranh chiến lược. Cách tiếp cận theo hướng phát triển này cho rằng An ninh Đông-Thái Bình Dương không hẳn là một hiện tượng xuất phát từ động cơ an ninh mà phần nhiều là một khái niệm liên quan đến kinh tế và sự kết nối.

-AOIP tìm cách tái khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN trong bối cảnh các luận điệu cạnh tranh của các nước lớn và cấu trúc An ninh Đông-Thái Bình Dương đang nổi lên. Vấn đề này đưa ra một kịch bản chung cho các nước thành viên ASEAN để đối phó với những sức ép từ bên ngoài buộc họ phải có một lập trường với “An ninh Đông-Thái Bình Dương”.

-AOIP gợi ý không tác động đến các quan điểm chiến lược của các nước lớn và sự cạnh tranh chiến lược đang trở nên căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc. Đó cũng là một chủ đề hời hợt cho mọi nước thành viên ASEAN khi phải đối mặt với những câu hỏi kép liên quan đến sự can thiệp của họ với Mỹ và Trung Quốc khi hai nền kinh tế này đang ngày càng tách rời.

Giải thích

Kể từ khi chiến lược “An ninh Đông-Thái Bình Dương tự do và cởi mở” (FOIP) của Tổng thống Mỹ Donald Trump được đưa ra và đối thoại an ninh 4 bên hay còn gọi là Bộ tứ (gồm Mỹ, Nhật Bản, An ninh và Úc) được khôi phục vào cuối năm 2017, khái niệm An ninh Đông-Thái Bình Dương đã được chú ý nhiều trong diễn ngôn và quan hệ quốc tế. Tuy vậy, ngay cả những bên đề xuất sáng kiến này cũng không có nhận thức chung hay một định nghĩa chính thức về thuật ngữ này. Trong 2 năm qua, Mỹ, Nhật Bản, An ninh và Úc đã đưa ra những cách lý giải riêng của họ với An ninh Đông-Thái Bình Dương khi họ đưa khái niệm này vào chính sách đối ngoại nước mình. Trong khi đó Trung Quốc vẫn tránh xa cuộc luận bàn về An ninh Đông-Thái Bình Dương, nghi ngờ đây là một chiến dịch nhằm kích động Trung Quốc.

Theo sáng kiến và sự thúc giục của Indonesia, ASEAN đã tổ chức các cuộc thảo luận nội bộ để hình thành một lập trường chung về vấn đề này. Kết quả là, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 34 diễn ra tại Bangkok vào tháng 6/2019 đã thông qua Quan điếm ASEAN và vấn đề Đông-Thái Bình Đông (AOIP). Bài viết này xem xét nội dung của AOIP và phân tích ý nghĩa của nó đối với ASEAN và các nước thành viên.

Tiếp nối văn hóa chiến lược của ASEAN

Trong nhiều khía cạnh, AOIP vẫn là “rõu cũ” trong một chiếc bình có bao bì mới. Sáng kiến này tiếp nối quan điếm cũ và bao trùm của ASEAN, và xác định ASEAN là “bên môi giới trung lập trong môi trường chiến lược gồm các lợi ích cạnh tranh”. Với biểu ngữ “Một khu vực Ấn Độ-Thái Bình Đông đối thoại và hợp tác thay vì đối đầu”, AOIP xây dựng chính sách lâu dài của ASEAN trong đó tính đến tất cả các đối tác và bên bè, đặc biệt là các nước lớn, trong các khuôn khổ của ASEAN, thúc đẩy thói quen đối thoại và hợp tác của họ, khuyến khích họ tiếp xúc, và khai thác các khả năng cùng nhau nguồn lực của họ để giải quyết các thách thức chung. Ban hội thẩm vẫn đang hội ý về việc liệu cách tiếp cận đối thoại và hợp tác của ASEAN có hiệu quả hay không trong bối cảnh mới, khi quan hệ Mỹ-Trung có bước chuyển mạnh mẽ sang hướng cạnh tranh chiến lược và tầm chí ngày càng rõ rệt về kinh tế và công nghệ.

AOIP quy định các nguyên tắc lâu dài của ASEAN liên quan tới cấu trúc khu vực, bao gồm “cởi mở”, “minh bạch”, “bao trùm”, “dựa trên các quy tắc” và “tôn trọng luật pháp quốc tế”. Khái niệm “tự do” được tuyên bố trong AOIP nghĩa là “đóng góp cho việc duy trì hòa bình, tự do và thịnh vượng”. Mặc dù không giải thích cụ thể khái niệm “tự do” nghĩa là gì, nhưng có thể gặp chung với nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, không can thiệp và bình đẳng được nhắc đến trong một đoạn sau đó. Ở khía cạnh này, nó có nét tương đồng nào đó với ý “tự do” trong khái niệm “Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông tự do và cởi mở” (FOIP) của Mỹ - trong đó có quy định tự do không bị cưỡng ép hoặc tự do thực thi chủ quyền.

Tuy nhiên, sự tương đồng chủ yếu là ở đó. “Tự do” trong FOIP áp dụng cho các quan hệ quốc tế và việc quản lý trong nước - vấn đề thứ hai được nêu rõ trong “xã hội tự do, cởi mở là quyền và tự do cá nhân, quản trị tốt” và “tuân thủ các giá trị chung của Hiến chương Liên hợp quốc và Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền”. Trong khi đó, “tự do” trong AOIP chủ yếu tập trung vào quan hệ giữa các quốc gia, như được phản ánh trong các hiệp ước quốc tế được liệt kê trong phạm vi “tôn trọng luật pháp quốc tế”, trong đó bao gồm cả Hiến chương Liên hợp quốc, Công

Các Liên hiệp quốc và Luật biên năm 1982, các hiệp ước và công ước khác có liên quan của Liên hiệp quốc, Hiệp chúng ASEAN, cùng nhiều hiệp ước và hiệp định khác của ASEAN, cũng như Các nguyên tắc đôi bên cùng có lợi được nêu tại Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS).

Một chủ sở khác cho thấy sự tập trung mang tính chu đáo của AOIP vào các mối quan hệ giữa các quốc gia là tầm quan trọng của Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (TAC) như là quy tắc ứng xử cho các nước trong khu vực, đặc biệt là về bình đẳng chủ quyền, giải quyết hòa bình các tranh chấp và tự do vì lợi ích. Điều này một lần nữa là yếu tố cốt lõi trong kịch bản của ASEAN nhằm duy trì phép lịch sự và ổn định trong trật tự khu vực đang thay đổi. Bên cạnh TAC, Quan điểm ASEAN còn đề nghị khi nâng phát triển một vấn đề ASEAN phù hợp với khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương rộng lớn hơn. Đây có thể là cách Indonesia duy trì khả năng trong tương lai sẽ khôi phục dự xuất về Hiệp ước An ninh Đông-Thái Bình Dương do cựu Bộ trưởng Ngoại giao Indonesia Marty Natalegawa đưa ra. Bộ gót sang một bên kể từ khi Indonesia thay đổi chính quyền năm 2014, hiệp ước này nhằm mục tiêu đúc rút các nguyên tắc TAC cho bối cảnh An ninh Đông-Thái Bình Dương rộng lớn hơn. Theo lời của ông Marty, đó là khuôn khổ gần giống TAC cho các nước thành viên EAS rộng lớn hơn, phát huy kinh nghiệm của ASEAN trong việc giải quyết hòa bình các tranh chấp và không sử dụng vũ lực để kết nối các nước lớn bên ngoài, cụ thể là Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ.

Về mặt thực chất, không có thiết kế mới nào được đưa ra vì AOIP “không nhằm mục tiêu lập ra các cơ chế mới hay thay thế các cơ chế hiện có”. Nó “đặt vai trò trung tâm của ASEAN làm nguyên tắc nền tảng để thúc đẩy hợp tác trong khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương, với các cơ chế do ASEAN dẫn đầu, cũng như hình thành EAS - một nền tảng cho đối thoại và hợp tác trong khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương”. AOIP nhằm mục tiêu khôi phục sức mạnh hiệu quả và lập ra nghị trình của ASEAN cho hợp tác đa phương trong khu vực thông qua các thể chế do ASEAN dẫn đầu vào thời điểm chuyển đổi phương pháp đang trên đà triển khai và các hình thức liên kết khác (hai bên, ba bên, bốn bên, đa phương có giải pháp) đang ngày càng nổi bật trong khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương.

AOIP tập trung vào việc “củng cố và tối ưu hóa các cơ chế do ASEAN dẫn đầu” nhưng không quy định cách thức thực hiện. Sau đó, AOIP tuyên bố rằng “phải theo đuổi các cuộc thảo luận chi tiết liên quan về vấn đề này và các hoạt động hợp tác trên thực tế tại các cơ chế do ASEAN dẫn đầu trong đó có EAS, cơ chế hợp tác ASEAN+1, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), cùng nhiều cơ chế khác”. Trái ngược với tầm quan trọng “rõ ràng, vấn đề có và có thể đích của khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương trong tầm nhìn của

ASEAN” được nêu tại EAS, AOIP không đề cập đến cơ chế ASEAN+3 (APT) – “phòng tuyến chính hàng đầu tại mức tiêu lâu dài là xây dựng cộng đồng Đông Á”. Ngược lại ta có thể lý giải về mặt chuyên môn rằng các cách thành viên của APT chỉ giới hạn trong khu vực Thái Bình Đông, do đó không phù hợp với bối cảnh Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông rộng lớn hơn. Ngoài vị trí địa lý, việc không nhắc đến APT có thể phát đi tín hiệu địa chính trị rằng hiện ASEAN không chú trọng đến cộng đồng Đông Á mức dù đó vẫn là một mức tiêu chính thức lâu dài. Khi ASEAN đẩy mạnh chế độ khu vực mở rộng tại Đông Á sang châu Á-Thái Bình Đông và hiện tại là Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông, bản sắc Đông Á như một khái niệm địa chính trị sẽ tiếp tục suy giảm hơn nữa, bất chấp thực tế rằng số hàng nhập kinh tế bên trong khu vực Đông Á đang ngày càng đi vào chiều sâu (mức đóng góp của Đông Á trong giá trị gia tăng xuất khẩu của ASEAN đã tăng từ 35% năm 2005 lên 40% năm 2016, trong khi mức đóng góp của Mỹ giảm từ 20% xuống còn 15%).

Tuy nhiên, việc tiếp nhận khái niệm Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông theo cách này không có nghĩa là quan điểm chiến lược của ASEAN hiện sẽ vượt quá các đồng lực phục vụ của quan hệ quốc tế khu vực Ấn Độ Đông; nó cũng không cho thấy các cơ chế do ASEAN dẫn đầu sẽ sớm hoàn thiện sẽ tham gia của các nước vành đai Ấn Độ Đông vì AOIP nêu rõ các định hướng hiện nay của nó sẽ được duy trì lâu dài. Nói cách khác, AOIP vẫn tập trung vào Đông Nam Á trong khi sẽ tiếp tục khai thác “sự hợp tác với các cơ chế khu vực và tiểu khu vực khác ở châu Á Thái Bình Đông và Ấn Độ Đông trong các lĩnh vực có lợi ích chung”. Một cơ chế như vậy là Hiệp hội vành đai Ấn Độ Đông (IORA) gần đây đã nhận được sự quan tâm và sẽ tham gia tích cực của Indonesia. Sự mở rộng về phía Tây này cũng được thúc đẩy như tầm quan trọng ngày càng được chú trọng của Ấn Độ với tư cách là trung tâm quy định mới nổi trong trật tự khu vực –với tiềm năng kinh tế và tầm ảnh hưởng chiến lược của nó phải được tính đến và tận dụng để mang lại lợi ích cho ASEAN. Đây là sự tiếp nối tầm nhìn chiến lược của ASEAN, vẫn sẽ mở rộng để tham gia của Ấn Độ trong ARF, EAS và ADMM+ cũng như trong các cuộc đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Sự thay đổi thuật ngữ với cách tiếp cận định hướng phát triển

Sự thay đổi thuật ngữ sang Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông

Việc coi Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông là một khái niệm của ASEAN có lẽ là khía cạnh quan trọng nhất trong AOIP. Trong suốt năm 2018 và cho tới đầu năm 2019, thuật ngữ này vẫn là điểm gây nghi ngờ tranh cãi nhất trong các cuộc tranh luận nội

bộ của ASEAN. Một mối quan tâm chủ yếu là việc ASEAN tiếp nhận khái niệm “Đông-Thái Bình Dương” có thể được hiểu là sự xác nhận hay vào hùa với FOIP, điều sự gây ra vấn đề kép đôi với ASEAN.

Thứ nhất, vấn đề của rõ FOIP có ý nghĩa chính xác là gì và sự được thực thi như thế nào, nhất là trong phạm vi nhóm Bộ tứ. Như nhận xét của Ngoại trưởng Singapore Vivian Balakrishnan, “cái được gọi là Đ Đông-Thái Bình Dương tự do và cởi mở vấn đề của được định hình đã rõ ràng” và “chúng tôi không bao giờ ký kết bất kỳ thỏa gì trừ phi biết chính xác ý nghĩa của nó”. Ngay cả trong số 4 nước thành viên Bộ tứ, dù có chung nhận thức là báo về trật tự khu vực dựa trên các quy tắc và cùng chia sẻ các mối quan ngại chính lập khi đi đầu với Trung Quốc, mỗi nước lại đưa ra những nhận định khác nhau về cách thực thi theo đuổi một Đ Đông-Thái Bình Dương tự do và cởi mở trong chính sách đối ngoại của riêng họ. Đây có thể là một sự khác biệt có chủ ý chủ không phải là sự thiếu hiểu biết. Malcolm Cook chỉ ra rằng “trong cách tiếp cận, khái niệm khu vực Đ Đông-Thái Bình Dương mang nhiều tính hữu hiệu hơn đối hơn so với tính hiệu quả. Nó không chính xác, không được xác định hình thức hay định hướng và mang tính ngẫu nhiên”.

Thứ hai, thái độ miễn cưỡng trong việc tiếp nhận “Đ Đông-Thái Bình Dương” của các nước thành viên ASEAN trước tiếp nhận sinh từ mối quan ngại rằng việc tiếp nhận khái niệm này sẽ khiến Trung Quốc hoảng hốt. Bộ Kinh vấn đề của chấp nhận thuật ngữ này mặc dù “phần trên biên của ‘Vành đai và Con đường’ về cơ bản là Đ Đông-Thái Bình Dương để sự Trung Quốc”. Cho đến nay, Trung Quốc vẫn duy trì thái độ coi thường FOIP, với việc Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị gọi đó là “đám mây đen Đ Thái Bình Dương hay Đ Đông - nó có thể nhận được sự chú ý nào đó nhưng sẽ sớm tan biến”. Tuy vậy, đúng sau thái độ coi thường rõ ràng như vậy là thái độ lo âu và e sợ về chính lập của Bộ Kinh đối với “Đ Đông-Thái Bình Dương” như một thuật ngữ “nặng mùi nghi ngờ của Mỹ nhằm xây dựng liên minh với Nhật Bản, Úc và Đ - được gọi là Bộ tứ - về cơ bản là để kiểm soát Trung Quốc”. Khi xét tại sự nghi ngờ của Bộ Kinh đối với thuật ngữ “Đ Đông-Thái Bình Dương” và sự dè dặt của chính ASEAN đối với FOIP, giữa khái niệm Đ Đông-Thái Bình Dương của ASEAN với FOIP phải có sự phân biệt định tính.

Cách tiếp cận định hướng phát triển đối với Đ Đông-Thái Bình Dương

Đ có được sự khác biệt định tính dù tiếp nhận cùng một tên gọi, AOIP hướng sự chú ý về cạnh tranh chính lập sang chú trọng hợp tác kinh tế. Nói cách khác, ASEAN muốn vượt qua, đúng thời điểm đúng, đúng lập cạnh tranh nước Đ thông qua

cách tiếp cận định hướng phát triển. Cách tiếp cận này chú trọng sự hợp tác cùng có lợi vì mô hình “khu vực Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông phát triển và thịnh vượng cho tất cả”. Một mặt, ASEAN công nhận mối quan hệ an ninh-kinh tế trong cuộc tranh luận đang tiếp diễn trong khu vực; đó là động lực sau mỗi sáng kiến kinh tế chung của các nước lớn là những động lực hoặc hàm ý chính sách, dù về những mối hay tính kết nối. Mặt khác, ASEAN tìm cách nói giảm nhẹ về những diễn biến chính sách-an ninh và tập trung vào hợp tác phát triển kinh tế trên thực tế.

AOIP không coi sự kết hợp giữa châu Á-Thái Bình Đông và Ấn Độ Đông như là một cấu trúc địa lý đơn nhất. Đây là vấn đề thực tế, khi xét tính đa dạng trên phạm vi rộng về địa hình, dân tộc, lịch sử, các hình thái xã hội-văn hóa và quan hệ quốc tế trên rộng khắp hai đại dương này. Thay vào đó, AOIP nhìn nhận sự hội tụ giữa hai khu vực châu Á-Thái Bình Đông và Ấn Độ Đông từ hai góc nhìn - (i) một khu vực hội nhập và kết nối kinh tế năng động, và (ii) một không gian biên liên mạch.

Góc nhìn hội nhập và kết nối kinh tế nhằm tối ưu hóa những tiềm năng kinh tế tự nhiên và các thỏa thuận thương mại tự do hiện có hoặc đang được đàm phán, trong đó có RCEP, cũng như nhiều sáng kiến kết nối đang lan truyền khắp khu vực. Chúng bao gồm Sáng kiến “Vành đai và Con đường” do Trung Quốc dẫn dắt, Quan hệ đối tác cộng sự hợp tác tăng cường do Nhật Bản dẫn dắt, Tập đoàn tài chính phát triển quốc tế M, Ngân hàng phát triển châu Á, Ngân hàng phát triển cộng sự hợp tác châu Á, Kế hoạch tăng trưởng kết nối ASEAN và Tiểu vùng sông Mekong mở rộng, cùng nhiều sáng kiến khác.

Góc nhìn này gợi thích sự chú trọng vào tính kết nối như một lĩnh vực hợp tác quan trọng trong khuôn khổ AOIP. Nó cũng minh họa cho cách tiếp cận với lợi ích nói chung nhằm tìm cách tận dụng sự cạnh tranh giữa các sáng kiến cộng sự hợp tác của các nước lớn, và động lực tăng cường tránh cuộc tranh luận như phân biệt địa chính trị trong phát triển cộng sự hợp tác - mà lý tưởng “Vành đai và Con đường” ra so với Quan hệ đối tác cộng sự hợp tác tăng cường chung. Thay vì lựa chọn một trong hai, quan điểm bao trùm của ASEAN coi trọng việc “kết nối các khu vực liên kết” - tức là xây dựng cầu nối và sự hiệp lực giữa các sáng kiến kết nối khác nhau trong khu vực Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông. Điều này có ý nghĩa về mặt kinh tế. Như Jeffrey Wilson đã lưu ý, “khu vực tranh chấp cộng sự hợp tác trong khu vực này lớn đến mức rõ ràng là có đủ không gian cho tất cả. Về bản chất, không có sáng kiến nào tốt hay xấu hơn sáng kiến khác, vì mỗi sáng kiến đều có những lợi ích và rủi ro riêng. Thay vào đó, mô hình quản trị khác nhau của chúng có tiềm năng dẫn tới sự phân chia lao động có lợi, với việc các sáng kiến được kết hợp với những dự án và quốc gia cụ thể phù hợp nhất với mô hình của chúng”.

Quan điểm thứ hai nhìn nhận Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông như một không gian biển liên mạch, do đó tầm quan trọng của nó gần liên với “lĩnh vực hàng hải và triền vùng trong cấu trúc khu vực đang phát triển”. Hợp tác hàng hải là một trong ba lĩnh vực hợp tác chủ chốt của AOIP, cùng với khở năng kết nối và các mục tiêu phát triển biển vùng. Tuy nhiên, AOIP không đủ cấp độ Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông như “một vđ đài địa chính trị độ nhđt” như Indonesia từng đđ xuđt trđđc đđy – một thuđt ngđ mang nhđng hàm ý quân sđ công khai. Chđc chđn ASEAN muđn tránh đđ cấp độ bđt kđ đđđu gì mà có thđ bđ hiđu thành sđ tán thành hođc can đđ của hđ vào bđt kđ liên kđt/liên minh quân sđ nào trong khu vực Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông.

Cđm giác thđn trđng này bđc lđ rõ trong các vđn đđ cđ thđ đđđc liđt kê theo phđm vi hđp tác hàng hải trong AOIP. Nhđng mđi quan ngđi an ninh truyđn thđng (các tranh chđp biển chđa đđđc giđi quyđt và quyđn tđ do hàng hải và hàng không) không gây đđđc đn tđđng so với mđt lođt các vđn đđ kinh tđ và hàng hải thiđt thđc, trong đđ có viđc khai thác quá mđc các nguđn lđc trên biển, ô nhiđm biển, tđi phđm xuyên quđc gia trên biển, khở năng kết nối trên biển và đđn kinh tđ xanh, và hđp tác khoa hđc biển.

Cách tiđp cđn đđnh hđđng phát triển này nhìn nhận Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông là một cấu trúc kinh tđ gần với khở năng kết nối hđn là một hiđn tđđng do an ninh thúc đđy này giúp đđa ra một quan đđm trung lđp và vô thđđng vô phđt vđ Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông của ASEAN – một quan đđm không đđđc sđ đđng đđ đđi đđu hay kiđm chđ bđt kđ nđđc nào khác. Thông đđp này chđ yđu có ý nghđa đđi vđi Trung Quđc, mà ác cđm của hđ đđi vđi thuđt ngđ “Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông” đđ đđđc các nđđc ASEAN khđc sâu vì Bđc Kinh tin rđng chiđn lđđc Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông nhđm mđc đđch kiđm chđ sđ trđi đđy của Trung Quđc.

Cách tiđp cđn tđp trung vào phát triển của AOIP cũng mang đđu đđn của chính sách đđi ngođi có tính thđc đđng của Indonesia đđđi thđi Chính quyđn Jokowi. Chính sách đđi ngođi này tìm cách đđa các lđi ích kinh tđ của Indonesia đđc biđt là vđ phđđng diđn khở năng kết nối giđa Thái Bình Đông và Ấn Độ Đông, và nhđng mđi quan ngđi vđ nguđn lđc tđ môi trđđng trên biển của nđđc này nhđ rác thđi biển và viđc đánh bđt cá bđt hđp pháp vào nghđ trình Ấn Độ Đông-Thái Bình Đông của ASEAN. Mđt ví đđ thích hđp thđ hiđn sđ thđc đđng này là thđa thuđn bán đđa của Indonesia đ tđnh Aceh cho quđn đđo Andaman và Nicobar của Ấn Độ với mđc phí thđp vì hai hòn đđo này đ gần nhau vđ mđt đđa lý. Tiđn sđ Siswo Pramono làm viđc tđi Bđ Ngođi giao Indonesia nhìn nhận thđa thuđn này là một biđu hiđn cđ thđ cho quan

điểm của ASEAN về An ninh Đông-Thái Bình Dương: “Đây là khái niệm An ninh Đông-Thái Bình Dương mà chúng tôi muốn nói. Người dân trực tiếp cảm nhận thấy điều đó. Nó không phải vì vì ai muốn kiếm chài”.

Kết luận

Mặc dù AOIP không có nghĩa là một sự thay đổi định hình trong vận hóa chiến lược của ASEAN, nhưng đây là một tài liệu hữu ích cho ASEAN và các nước thành viên. Nó đi diên cho quan điểm riêng của ASEAN giữa lúc có nhiều luận điểm cạnh tranh, do đó mang đến một kịch bản chung cho các nước thành viên ASEAN trong việc ứng phó với những áp lực từ bên ngoài trước việc có một lập trường về “An ninh Đông-Thái Bình Dương”. Hơn nữa, bằng việc thông qua AOIP mà ưu tiên việc xây dựng cộng đồng và vai trò trung tâm của ASEAN, các nước thành viên ASEAN lựa chọn đường về phía ASEAN chứ không phải về phía bất kỳ nước lớn nào cho dù họ can thiệp vào đồng hòng An ninh Đông-Thái Bình Dương. Theo ý nghĩa này, ASEAN mang đến điểm tựa khu vực giúp cho từng nước thành viên không bị chuyển hướng đi theo ý đồ của một nước lớn đối với nước khác.

AOIP cũng không định tiếng nói và khả năng của ASEAN trong khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương, đặc biệt là trong việc khai thác những tiềm năng kinh tế và khả năng kết nối trong khi giải quyết các thách thức cạnh tranh chiến lược. Nó khác với các sáng kiến và nền tảng khác, nhưng tìm kiếm sự hiệp lực và bổ sung lẫn nhau về nào có thể với chúng. Quan điểm này không phân định hay tán thành chiến lược An ninh Đông-Thái Bình Dương tự do và cởi mở hay bất kỳ tầm nhìn/chiến lược An ninh Đông-Thái Bình Dương nào khác, nhưng đề nghị những cơ hội hợp tác khi có sự tâm đầu ý hợp hay cùng chung lợi ích. Bằng việc đem báo chính sách “cánh cửa mở” của ASEAN với tất cả các quốc gia và đối tác, AOIP cũng cố gắng nỗ lực của ASEAN nhằm duy trì sự đa cực trong khu vực. Mặc dù ASEAN phải cẩn thận để không vấp xa quá mức, nhưng việc mở rộng các phạm vi chiến lược của mình hướng tới khu vực An ninh Đông-Thái Bình Dương có thể mở ra các cơ hội và quan hệ đối tác mới cho ASEAN và các nước thành viên trong khi tránh được tình trạng phụ thuộc quá mức hay những lựa chọn nước đôi với các nước lớn.

Tuy nhiên, không rõ liệu AOIP có bất kỳ tác động đáng kể nào đối với quan điểm chiến lược của các nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc hay không. Cả hai nước này đều lên tiếng ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong khi từng cố gắng sự cạnh tranh chiến lược của họ bằng mọi cách tranh chấp chiến tranh, ví dụ như việc đưa Philippines đưa ra những hành động về thềm lục địa mới có tính an ninh trù phú, các biện pháp

kiểm soát xuất khẩu công nghệ, các cuộc tập trận quân sự với các đồng minh và đối tác cùng chung chí hướng, và chính sách dân tộc đang nung nấu ở trong nước. Ngoài ra, mặc dù AOIP là một hành động cân bằng trong cuộc đấu này, nhưng nó lại là một hướng dẫn hơn cho các nước thành viên trong việc đưa ra những quyết định về các quốc gia và các vấn đề an ninh-kinh tế mà mang theo các tác động chính trị, ví dụ như liệu có nên sử dụng thiết bị của Huawei để xây dựng mạng 5G trong lãnh thổ của Mỹ hay không. Theo quy chuẩn mà nói thì trật tự khu vực phải là bao trùm và kết hợp những sáng kiến khác nhau; tuy nhiên ngày càng khó có thể duy trì nguyên tắc này trong khi chuỗi cung ứng toàn cầu đang có nguy cơ chia tách thành hai hệ sinh thái – một do Mỹ lãnh đạo và một do Trung Quốc đi đầu.

*Hoàng Thị Hà, Trung tâm Nghiên cứu ASEAN, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS).
Bài viết đăng trên [ISEAS](#) .*

Trần Quang (gt)